

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2021

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Đăng Lý

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T- sinh năm 1973. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Phan Thị Ch kết hôn tự nguyện. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Sau cưới, vợ chồng ông được bố mẹ cho ở riêng trên đất nhà của bố mẹ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng ông bà hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu căng thẳng từ năm 2016. Nguyên nhân là do bà Ch mãi chơi, không chăm lo cho gia đình, làm tiêu tốn tài sản, cuộc sống của gia đình lâm vào tình trạng khó khăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm. Vợ ông bỏ đi khỏi nhà từ năm 2016 đến nay. Ông và bà Ch không còn liên lạc và quan tâm gì đến nhau. Nay ông

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Ch.

Về con chung: Ông và bà Ch có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 06/12/1997 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/12/2001. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, cháu Q đã đi lấy chồng nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Ông và bà Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử để cho được ly hôn với bà Ch.

Tại bản tự khai ngày 14/12/2020 bà Phan Thị Ch trình bày: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Văn T ngày 24/12/1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bà không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Ông bà đã ly thân được 04 năm nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Q- sinh ngày 06/12/1997 và cháu Nguyễn Thị H- sinh ngày 21/12/2001. Hiện các cháu đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung : Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ch đề nghị Tòa án không hòa giải để sớm được ly hôn với ông T và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Ch.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Ch.

Về nuôi con chung: Các con chung của ông T và bà Ch đã trưởng thành nên Tòa án không phải giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung : Ông T, bà Ch không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Bà Phan Thị Ch cư trú tại xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải

quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bà Phan Thị Ch có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử, bà Ch đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Ch là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Ch kết hôn hợp pháp, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 24 tháng 12 năm 1996. Ông T, bà Ch cùng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân bốn năm nay và không còn tình cảm. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T, thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T, bà Ch đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc sống chung sẽ không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Ông T xin ly hôn bà Ch là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Ông T, bà Ch có 02 con chung là: Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 06/12/1997 và chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/12/2001. Các con của ông T bà Ch đã trưởng thành, chị Q đã đi lấy chồng, chị H đã 20 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]- Về chia tài sản chung, công nợ chung: Ông T, bà Ch không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Ch.

2. Về nuôi con chung: Ông T, bà Ch có 02 con chung là: Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 06/12/1997 và chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/12/2001, đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà Ch không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0011822 ngày 08/12/2020.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

